

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Lê Công T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Người bị kiện: Ông Lê Công T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C

Địa chỉ trụ sở: Số 169 phố L, phường H, quận M, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện V (Giấy ủy quyền số 148/NHCSDK-UQ ngày 11/11/2024; địa chỉ: 28 đường 2/8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Lê Công T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Công Phúc T, sinh ngày 12/11/2017 và Lê Nguyễn Mộc T, sinh ngày 13/8/2022. Ông Lê Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho mỗi con chung 1.000.000 đồng (một triệu đồng); thời gian

cấp dưỡng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi các con chung Lê Công Phúc T và Lê Nguyễn Mộc T đủ 18 tuổi.

Ông Lê Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung nếu xét thấy cần thiết bà P, ông T đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà P và ông T xác định không có.

- Về các vấn đề khác:

+ Về nợ chung: Ngân hàng C không yêu cầu nên Tòa án xem xét, giải quyết.

+ Quy định: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã N;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ